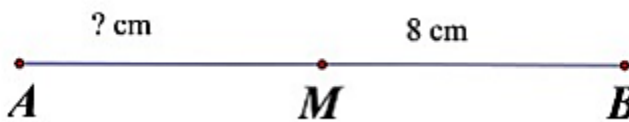


Câu 5. Bạn Mai làm hộp quà có dạng khối hộp chữ nhật. Bạn dùng các nan tre làm cạnh và mỗi mặt dán một tờ giấy màu khác nhau. Hỏi bạn Mai làm 1 hộp quà như thế thì cần bao nhiêu nan tre và bao nhiêu tờ giấy màu khác nhau?

- A. 20 nan tre, 8 tờ giấy màu B. 12 nan tre, 8 tờ giấy màu
C. 12 nan tre, 6 tờ giấy màu D. 36 nan tre, 15 tờ giấy màu

Câu 6. Biết M là trung điểm của đoạn thẳng AB theo hình vẽ dưới đây thì độ dài đoạn AM bằng:



- A. 7cm B. 8cm C. 9cm D. 10cm

Phần 2. Tự luận (7 điểm)

Câu 7. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

- | | | | |
|----------------|----------------|------------------|--------------|
| a) $902 - 379$ | b) $193 + 287$ | c) 82×4 | d) $833 : 4$ |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |
| | | | |

Câu 8. (1 điểm) Tính nhẩm:

- a) $200 : 2 =$ b) $30 \times 4 =$
c) $8000 : 4 =$ d) $1000 \times 9 =$

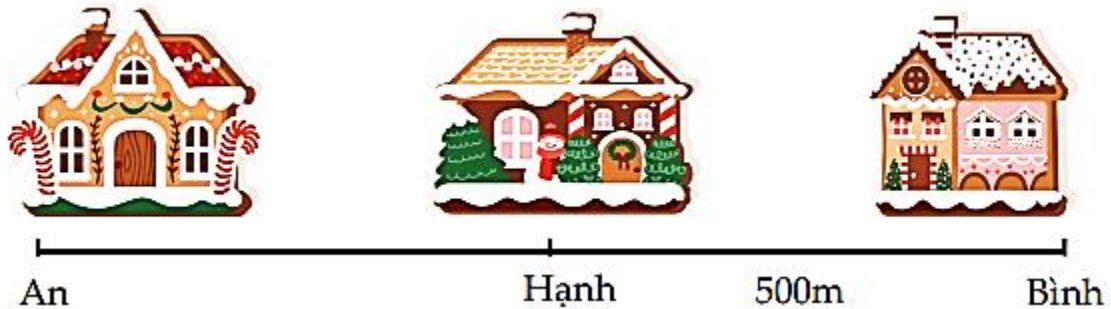
Câu 9. (1 điểm) Một cửa hàng buổi sáng bán được 70 chiếc xe, số chiếc xe bán được trong buổi chiều nhiều gấp 3 lần so với buổi sáng. Hỏi buổi chiều cửa hàng bán được bao nhiêu xe?

Bài giải

.....
.....

.....

Câu 10. (2 điểm) Tính khoảng cách từ nhà An tới nhà Bình biết nhà Hạnh là trung điểm của khoảng cách giữa hai nhà.



Bài giải

.....

.....

.....

Câu 11. (1 điểm) Tìm số bé nhất có 3 chữ số khác nhau lập được từ các số: 0; 3; 7; 9.

.....

.....

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN GIẢI

Phần 1. Trắc nghiệm (3 điểm)

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	B	D	B	C	B

Câu 1.

Đáp án đúng là: C

Trong phép chia có dư với số chia là 6, số dư lớn nhất có thể có trong phép chia đó là: 5

Câu 2.

Đáp án đúng là: B

$$105 + 45 : 9 = 105 + 5 = 110$$

Câu 3.

Đáp án đúng là: D

$$50 : 7 = 7 \text{ (dư 1)}$$

Vậy mỗi bạn được **7** quyển vở và cô còn lại **1** quyển vở.

Câu 4.

Đáp án đúng là: B



Có tất cả 9 quả dứa

$$\frac{1}{3} \text{ số quả dứa là: } 9 \times \frac{1}{3} = 3 \text{ (quả)}$$

Câu 5.

Đáp án đúng là: C

Khối hộp chữ nhật có 8 đỉnh, 12 cạnh, 6 mặt.

Vậy để làm 1 hộp quà khối hộp chữ nhật thì cần 12 nan tre và 6 tờ giấy màu.

Câu 6.

Đáp án đúng là: B

M là trung điểm của AB nên $AM = MB = 8 \text{ cm}$

Vậy $AM = 8 \text{ cm}$.

Phần 2. Tự luận (7 điểm)

Câu 7. (2 điểm) Đặt tính rồi tính

a) $902 - 379$

$$\begin{array}{r} 902 \\ - 379 \\ \hline 523 \end{array}$$

b) $193 + 287$

$$\begin{array}{r} 193 \\ + 287 \\ \hline 480 \end{array}$$

c) 82×4

$$\begin{array}{r} 82 \\ \times 4 \\ \hline 328 \end{array}$$

d) $833 : 4$

$$\begin{array}{r} 208 \\ 4 \overline{) 833} \\ \underline{16} \\ 17 \\ \underline{16} \\ 13 \\ \underline{12} \\ 1 \end{array}$$

Câu 8. (1 điểm) Tính nhẩm:

a) $200 : 2 = 100$

b) $30 \times 4 = 120$

c) $8000 : 4 = 2000$

d) $1000 \times 9 = 9000$

Câu 9. (1 điểm)

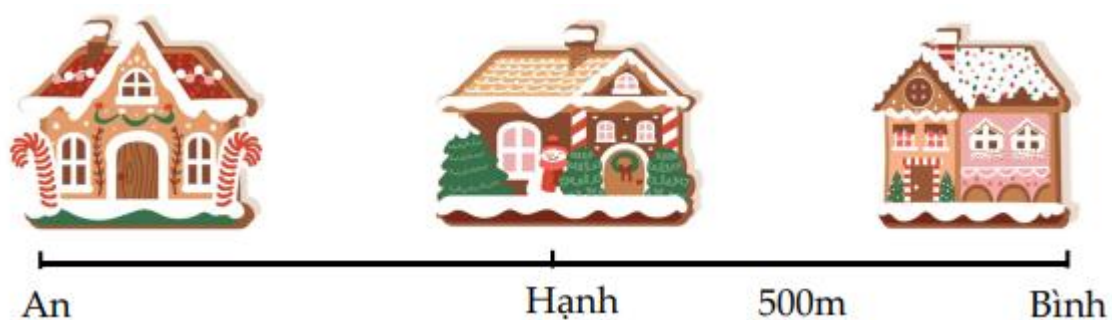
Bài giải

Buổi chiều cửa hàng bán được số xe là:

$$70 \times 3 = 210 \text{ (xe)}$$

Đáp số: 210 xe

Câu 10. (2 điểm)



Vì nhà Hạnh là trung điểm của khoảng cách giữa hai nhà nên khoảng cách từ nhà An đến nhà Hạnh bằng khoảng cách từ nhà Hạnh đến nhà Bình và bằng 500m.

Khoảng cách từ nhà An tới nhà Bình là: $500 + 500 = 1000$ (m)

Đáp số: 1000 (m)

Câu 11. (1 điểm) Tìm số bé nhất có 3 chữ số khác nhau lập được từ các số: 0; 3; 7; 9.

Bài giải

Số bé nhất là 307.

